TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2018/DS-ST
Ngày: 19/9/ 2018
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;
2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Tâm, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Tiến Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 về *"tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 215 đường Ven Bãi, tổ 3, khóm MC, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Bị đơn*:* Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 215 đường Ven Bãi, tổ 3, khóm MC, phường VM, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

Bà Tr có mặt, ông Đạt vắng mặt (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai bà Nguyễn Ngọc Tr trình bày: Năm 2004, bà và ông Đạt tự quen biết và chung sống có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc giấy chứng nhận kết hôn số 179/HT, ngày 22/12/2004.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây bà bị bệnh phải phẫu thuật thì ông Đạt không quan tâm nữa, thậm chí gieo tiếng xấu là bà có quan hệ đồng tính và đuổi bà ra khỏi nhà. Do 02 con nhỏ phải lo và

tránh bị sỉ nhục nên bà đã nộp đơn ly hôn vào tháng 3/2018, đến khi Tòa án triệu tập hòa giải thì ông Đạt năn nỉ nên bà rút yêu cầu ly hôn ông Đạt. Nhưng vài tháng thì mâu thuẫn cũ lại tái diễn, nên bà làm đơn yêu cầu ly hôn với ông Đạt.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Tấn Đạt trình bày: Qua mai mối ông và bà Tr được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, chung sống vào năm 2004, đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc. Thời gian chung sống đến năm 2015 bà Tr có quan hệ với người phụ nữ và đi xa hơn tình bạn, năm 2017 bà Tr bệnh nên vợ chồng sống ly thân nhưng vẫn ở chung một nhà. Ông Đạt không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà Tr và ông Đạt khai thống nhất có 02 con chung tên Phạm Ngọc Xuân Mai, sinh ngày 04/02/2006 và Phạm Tấn Hoàng Kha, sinh năm 15/04/2010. Bà Tr yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Tr và ông Đạt khai thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của các con chung Phạm Ngọc Xuân Mai và Phạm Tấn Hoàng Kha. Các cháu có lời khai thống nhất: Có nhìn thấy việc cha, mẹ cãi nhau, nếu cha mẹ ly hôn các cháu có nguyện vọng được sống với bà Tr.

Tại phiên tòa,

- Bà Tr vẫn giữ yêu cầu ly hôn ông Đạt, cho biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ ông Đạt thường hay chửi mắng bà, đập phá đồ đạc trong nhà, nói xấu bà đồng tính, ngoài ra bà bị bệnh không đáp ứng nhu cầu sinh lý. Ngoài ra, bà Tr có yêu cầu Tòa án không công khai nội dung bản án trên cổng thông tin điện tử.

- Hội đồng xét xử công bố lời khai ông Đạt và biên bản xác minh ban khóm Mỹ Chánh và tổ trưởng và nội dung Tờ cam kết ngày 16/3/2018 của ông Đạt.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông Đạt chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân ông Đạt thường chửi mắng bà Tr, đập phá đồ đạc, vợ chồng sống xa cách đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tr.

Về con chung, bà Tr yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Phạm Ngọc Xuân Mai, sinh ngày 04/02/2006 và Phạm Tấn Hoàng Kha, sinh năm 15/04/2010, không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đồng thời, bị đơn cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] *Về nội dung:*

Qua mai mối, bà Tr, ông Đạt chung sống với nhau từ năm 2004, đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, theo giấy chứng nhận kết hôn số 179/HT, quyển số 01/2004 nên là hôn nhân hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Tr trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông Đạt xúc phạm bà cho rằng bà đồng tính, ngoài ra bà bệnh phải phẫu thuật không đáp ứng được nhu cầu sinh lý, nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Ông Đạt không đồng ý ly hôn, nhưng tại phiên hòa giải ông Đạt thừa nhận vợ chồng không phù hợp nhau, ông có lời lẻ không đúng với bà Tr và đã xin lỗi, hiện vợ chồng sống ly thân. Mặt khác, mâu thuẫn vợ chồng bà Tr, ông Đạt đã được Tòa án động viên hòa giải, ông Đạt có làm cam kết tại tòa án ngày 16/3/2018 sẽ không chửi mắng, nói xấu, không cản trở bà Tr đi khám bệnh nhưng đến nay vẫn không sửa đổi.

Thấy rằng, nghĩa vụ vợ chồng là phải yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và sống chung với nhau. Ông Đạt thừa nhận có xúc phạm bà Tr dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là vi phạm nghĩa vụ người chồng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng sống xa cách từ năm 2017 đến nay; theo đơn yêu cầu ghi ngày 24/8/2018 ông Đạt cho rằng tòa án xét xử cho ông ly hôn hay không thì ông vẫn chấp nhận, nhưng ông không ký thuận tình ly hôn;

Vì vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa bà Tr, ông Đạt đã đến mức nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, xét chấp nhận yêu cầu của bà Tr.

[2] Về con chung, bà Tr có yêu cầu nuôi dạy con chung Phạm Ngọc Xuân Mai, sinh ngày 04/02/2006 và Phạm Tấn Hoàng Kha, sinh năm 15/04/2010 và không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con. Theo trình bày bà Tr hiện đang giữ trẻ tại nhà có thu nhập trên 6.000.000 đồng /tháng, ông Đạt làm rẫy thường xuyên vắng nhà.

Xét về điều kiện và hoàn cảnh nuôi con thấy rằng, bà Tr và ông Đạt đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, bà Tr là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dạy, các cháu có nguyện vọng được sống với bà Tr. Do đó, để không làm thay đổi môi trường sống, đảm bảo việc học của cháu Mai, Kha, Hội đồng xét xử giao cháu Mai, Kha cho bà Tr tiếp tục nuôi dạy cho đến tuổi trưởng thành.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, theo quy định pháp luật, ông Đạt phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để bà Tr nuôi dạy con chung nhưng bà Tr cho rằng có công việc ổn định, đủ khả năng để nuôi dạy con nên không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà Tr về việc ông Đạt không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Ngọc Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phạm Tấn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông Đạt thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp. Ông Đạt không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều

273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Tr.

Bà Nguyễn Ngọc Tr được ly hôn với ông Phạm Tấn Đ.

Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Tr được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Phạm Ngọc Xuân Mai, sinh ngày 04/02/2006 và Phạm Tấn Hoàng Kha, sinh năm 15/04/2010 cho đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Tấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Ngọc Tr cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Phạm Tấn Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Tr phải chịu *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai số TU/2016/ 0007415 ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Ông Phạm Tấn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Tr có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đạt được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Châu Đốc(2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Hội thẩm nhân dân (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CC.THADS TP. Châu Đốc(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

Phạm Thị Bích Thủy